VẤN ĐỀ GIAI CẤP, DÂN TỘC, NHÂN LOẠI TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ VẬN DỤNG VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CNXH Ở VIỆT NAM

CHƯƠNG X

VẤN ĐỀ GIAI CẤP, DÂN TỘC, NHÂN LOẠI TRONG THỜI ĐẠI HIỆN NAY VÀ VẬN DỤNG VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CNXH Ở VIỆT NAM

I. GIAI CẤP VÀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP

1. Các quan điểm trước Mác và ngoài mácxít về giai cấp và đấu tranh giai cấp

a) Quan điểm trước Mác

- Ở Ấn Độ cổ đại, trong Kinh Vêđa đã nói đến bốn đẳng cấp chính là: 1) Giáo sĩ Balamôn, 2) Quý tộc, 3) Thương nhân, điền chủ, 4) lao động và 5) Một bộ phận người sống ngoài xã hội như thú vật gọi là *Pariah* (cùng đinh).

- Ở Trung Hoa cổ đại, Tuân Tử đã phân chia xã hội thành 4 đẳng cấp: sĩ, nông, công, thương.

- Ở Hy Lạp cổ đại, Platôn đã nói về một nhà nước cộng hòa với 3 đẳng cấp.

- Trong thời kỳ cận đại, nhiều nhà tư tưởng nổi tiếng đã nói đến vấn đề giai cấp. Tuy nhiên, họ chưa thấy được cơ sở kinh tế của sự phân chia giai cấp.

Công lao lớn nhất trong việc phát hiện ra giai cấp và đấu tranh giai cấp thuộc về những nhà sử học Pháp: Phrăngxoa Ghidô (1778-1874), Ôguytxtanh Chiery (1795-1856), Phrăngxoa Minhê (1796-1884)

Mác không phải là người đầu tiên phát hiện ra giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Trong Thư gưởi *Joseph weydemeyer* ở Newyork ngày 5 - 3 -1855, Mác viết:

"Còn về phần tôi thì tôi không có công lao là đã phát hiện ra sự tồn tại của các giai cấp trong xã hội hiện đại, cũng không phải có công lao là đã phát hiện ra cuộc đấu tranh giữa các giai cấp ấy với nhau. Các nhà sử học tư sản trước tôi rât lâu đã trình bày sự phát triển lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp đó, còn các nhà kinh tế học tư sản thì đã trình bày sự giải phẩu kinh tế của các giai cấp".

b) Các quan điểm ngoài mácxít về giai cấp và đấu tranh giai cấp

- Một số học giả phương Tây phủ nhận vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp. Một số học giả khác không phủ nhận nhưng giải thích không đúng thực chất vấn đề GC và ĐTGC.

- Trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có hai khuynh hướng *hữu khuynh và tả khuynh.*

+ Khuynh hướng hữu khuynh muốn điều hòa mâu thuẫn giai cấp giữa công nhân và tư bản. Đại biểu là Becxtanh (1850-193) và Cauxki (1854-1938).

+ Khuynh hướng tả khuynh áp dụng những biện pháp cực đoan trong phân định GC và ĐTGC.

- Tình hình thế giới ngày nay làm cho một số người lầm tưởng không còn giai cấp và đấu tranh giai cấp . Hàng loạt vấn đề toàn cầu làm lu mờ vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp.

- Vấn đề xung đột chủng tộc, tôn giáo làm nảy sinh lý luận về "*Sự đụng độ giữa các nền văn minh*" (The clash of civilizations) của Samuel P. Huntington, Giáo sư Đại học Harvard…

2. Quan điểm mácxít về giai cấp và đấu tranh giai cấp

a) Khái niệm, nguồn gốc và kết cấu giai cấp

Trong Thư gửi *Joseph weydemeyer*, Mác viết:

"Cái mới mà tôi đã làm là chứng minh rằng:

1) Sự tồn tại của các giai cấp chỉ gắn với những giai đoạn phát triển lịch sử nhất định của sản xuất,

2) Đấu tranh giai cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản

3) Bản thân nền chuyên chính này chỉ là bước quá độ tiến tới *thủ tiêu mọi giai cấp* và tiến tới *xã hội không có giai cấp*.

(C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, t. 28, tr. 662)

- Về khái niệm giai cấp

Trong tác phẩm Sáng kiến vĩ đại, V.I. Lênin đưa ra định nghĩa về giai cấp:

"Người ta gọi là giai cấp, những tập đoàn to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thường thì những quan hệ này được pháp luật quy định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người, mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn đó có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế-xã hội nhất định."

Trong định nghĩa trên, V.I. Lênin nêu ra 4 đặc trưng cơ bản của giai cấp:

♦ Giai cấp là những tập đoàn người to lớn, khác nhau về địa vị kinh tế (quan hệ thống trị – bị trị trong một hệ thống sản xuất).

♦ Các giai cấp có quan hệ khác nhau đối với tư liệu sản xuất (có GC nắm TLSX; có GC không có TLSX; có GC có ít TLSX).

♦ Các giai cấp có vai trò khác nhau trong việc tổ chức lao động xã hội (có GC đứng ra tổ chức, điều hành sản xuất, có GC chỉ làm thuê).

♦ Các giai cấp có cách thức và quy mô hưởng thụ (thu nhập) khác nhau (GCTS hưởng thụ bằng lợi nhuận, GCVS hưởng thụ bằng tiền công; vì thế quy mô hưởng thụ của GCTS lớn gấp nhiều lần GCVS).

Sau khi nêu ra 4 đặc trưng về GC, Lênin kết luận:

"Giai cấp là những tập đoàn, mà tập đoàn này có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác".

Đây là thực chất của đối kháng giai cấp và nguyên nhân của đấu tranh giai cấp.

Như vậy, thực chất vấn đề giai cấp là quan hệ bất công trong đời sống kinh tế, quan hệ bóc lột-bị bóc lột.

- Về nguồn gốc và kết cấu giai cấp

+ Sự ra đời và tồn tại của GC gắn liền với những giai đoạn phát triển nhất định của sản xuất.

+ GC có nguồn gốc kinh tế . Sự phát triển của LLSX dẫn đến sự phân công lao động và chế độ tư hữu về TLSX, trên cơ sở đó diễn ra sự phân chia GC.

+ GC không tồn tại vĩnh viễn. Sự tồn tại của GC gắn liền với trình độ phát triển thấp của sản xuất. Khi sản xuất phát triển lên trình độ cao thì mới có thể xóa bỏ được GC.

Trong tác phẩm "Nguồn gốc của gia đình, sở hữu tư nhân và nhà nước", Ph. Ăngghen viết:

"Sự phân chia xã hội thành giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, thành giai cấp thống trị và giai cấp bị trị là kết quả tất yếu của sự phát triển thấp trước đây của sản xuất"

(Toàn tập, t.21, tr. 390).

- Về kết cấu GC

Trong một HTKTXH có GC thì có một kết cấu GC nhất định trong đó có những GC cơ bản, những GC và thành phần không cơ bản. Khi HTKTXH thay đổi thì kết cấu GC của nó cũng thay đổi theo.

b) Đấu tranh giai cấp (ĐTGC) và vai trò của nó trong lịch sử

- Đấu tranh giai cấp là gì

Theo quan điểm của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin, ĐTGC là đấu tranh giữa những giai cấp có lợi ích căn bản (lợi ích kinh tế) đối lập nhau, không thể điều hòa được, chủ yếu là đấu tranh của đông đảo quần chúng lao động bị bóc lột, bị áp bức, bị thống trị chống lại giai cấp bóc lột, áp bức, thống trị.

Lênin: “Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của một bộ phận nhân dân này chống một bộ phận khác, đấu tranh của quần chúng bị tước hết quyền, bị áp bức và lao động chống bọn có đặc quyền, đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những ngườii vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản”.

(V.I. Lênin, Toàn tập, tập 7, tr. 237).

- Nguyên nhân của ĐTGC

Nguyên nhân sâu xa của mâu thuẫn GC và ĐTGC là mâu thuẫn giữa LLSX mới và QHSX lỗi thời.

Nguyên nhân trực tiếp là sự áp bức, bóc lột của giai cấp thống trị đối với giai cấp bị trị

- Vai trò của ĐTGC trong sự phát triển lịch sử

ĐTGC là một động lực phát triển của xã hội có giai cấp đối kháng.

- Điều kiện để xóa bỏ GC và ĐTGC

GCVS và nhân dân lao động phải giành lấy quyền làm chủ xã hội, làm chủ nhà nước.

Phải xóa bỏ chế độ tư hữu, thiết lập chế độ công hữu về những TLSX chủ yếu.

Theo Ph. Ăngghen, sự phân chia giai cấp : "dựa trên sự sản xuất không đầy đủ; nó sẽ bị sự phát triển đầy đủ của lực lượng sản xuất hiện đại xóa bỏ".

3. Vấn đề giai cấp và ĐTGC trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

a) Đặc điểm của giai cấp và ĐTGC trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

- GCVS và nhân dân lao động đã có chính quyền nhà nước, dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN.
- Các giai GC lột đã bị lật đổ. Tuy nhiên, chúng vẫn còn có tham vọng khôi phục lại chính quyền cũ.
- Các thế lực thù địch trong và ngoài nước đang thực hiện những âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ.

- Quan hệ giữa công nhân và các nhà doanh nghiệp tuy là quan hệ hài hòa về lợi ích, không còn mâu thuẫn đối kháng, nhưng kinh tế thị trường vẫn còn có khuynh hướng tự phát TBCN, hiện tượng bóc lột, bất công vẫn còn tồn tại.

- Tư tưởng, lối sống của GC bóc lột vẫn còn ăn sâu trong đời sống xã hội.

b) Nội dung và hình thức đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ ở nước ta

- ***Mục đích của ĐTGC*** là xây dựng thành công CNXH và làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

- ***Những nội dung cơ bản cua ĐTGC***

♦ CNH, HĐH xóa bỏ tình trạng nước nghèo, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đưa nước ta thành một nước công nghiệp hiện đại.

♦ Đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững chính quyền cách mạng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội.

♦ Giữ vững định hướng XHCN. Tăng cường vai trò quản lý của nhà nước, vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Chống khuynh hướng tự phát TBCN.

♦ Từng bước hạn chế đi đến xóa bỏ tình trạng người bóc lột người; xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

♦ Xóa bỏ mọi tàn tích về tư tưởng và lối sống của giai cấp bóc lột. Khắc phục những hiện tượng tiêu cực. Phát triển con người toàn diện. Xây dựng lối sống tốt đẹp, lành mạnh. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

- *Hình thức đấu tranh giai cấp*

+ Thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc và quan hệ quốc tế rộng rãi nhằm cô lập tối đa các phần tử cực đoan, chống phá.

+ Sử dụng nhiều hình thức đấu tranh vừa mềm dẽo vừa kiên quyết, bao gồm cả tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục, hành chính cưỡng bức, thậm chí cả biện pháp bạo lực trấn áp chống lại sự phản kháng của của GC bóc lột và các hoạt động bạo loạn của các thế lực thù địch.

II. QUAN HỆ GIAI CẤP VỚI DÂN TỘC VÀ NHÂN LOẠI TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

1. Vấn đề dân tộc và quan hệ giữa giai cấp với dân tộc

a) Khái niệm dân tộc và sự hình thành dân tộc

Theo nghĩa hiện đại, dân tộc (nation: quốc gia, dân tộc) là hình thức cộng đồng ổn định hình thành trong lịch sử, phân biệt với các hình thức cộng đồng trước đó, như bộ lạc, bộ tộc.

Dân tộc có các quan hệ cộng đồng sau đây:

+ Cộng đồng theo *lãnh thổ* (không theo huyết thống).

+ Cộng đồng về *ngôn ngữ.*

+ Cộng đồng về *kinh tế*.

+ Cộng đồng về *văn hóa* ..

Ở Phương Tây, dân tộc ra đời cùng với sự ra đời của PTSX TBCN. Ở nhiều nước phương Đông, dân tộc xuất hiện sớm hơn do những nguyên nhân chính trị, văn hóa là chủ yếu.

Dân tộc Việt Nam được hình thành sớm trong lịch sử, do nhu cầu đấu tranh cải tạo tự nhiên, chống ngoại xâm, giữ gìn độc lập, phát triển đất nước.

b) Quan hệ giai cấp với dân tộc

GC và DT không đồng nhất với nhau. GC có trước DT. Sau này GC mất đi nhưng DT vẫn còn tồn tại lâu dài.

GC giữ vai trò quyết định sự hình thành DT, xu hướng phát triển của DT, quy định bản chất xã hội của DT, quy định tính chất của mối quan hệ giữa các DT. Bản chất xã hội của một dân tộc do PTSX thống trị và giai cấp đại diện cho PTSX ấy.

Áp bức GC là nguyên nhân sâu xa của áp bức DT. Áp bức DT nuôi dưỡng, làm sâu sắc thêm áp bức GC. Do đó muốn xóa bỏ cảnh áp bức DT, thực hiện quan hệ bình đẳng DT thì phải xóa bỏ sự thống trị của GC bóc lột .

Tuyên ngôn Đảng Cộng sản:

"Hãy xóa bỏ nạn người bóc lột người thì nạn dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ. Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự sự thù địch giữa các dân tộc cũng mất theo"

(C. Mác và Ph. Ăngghen, Sđd, t. 4, tr. 624)

c) Vấn đề quan hệ GC và DT trong thời đại hiện nay

Trong thời đại hiện nay vấn đề quan hệ GC và DT có nhiều biểu hiện phức tạp.

Hai xu hướng:

- Xu hướng giảm thiểu sự khác biệt về DT, tăng cường sự giao lưu, hội nhập giữa các DT.
- Xu hướng khẳng định và tăng cường độc lập DT, bản sắc DT.

Cần phải thấy cả mặt tích cực và mặt hạn chế trong mỗi xu hướng đó.

2. Nhân loại và quan hệ giai cấp với nhân loại

Khái niệm nhân loại (NL) chỉ *toàn thể cộng động người sống trên trái đất* hàng triệu năm nay.

Lợi ích chung của NL là lợi ích *về sự tồn tại và sự phát triển* của mỗi người và của cả cộng đồng nhân loại.

Triết học Mác-Lênin xem xét sự thống nhất của NL chủ yếu là ở bản chất xã hội của con người và loài người.

Ý thức về sự thống nhất của cộng đồng NL có quá trình phát triển phụ thuộc vào trình độ phát triển của các cộng đồng DT và lợi ích của các GC.

Thời tiền sử, con người chưa có ý thức về cộng đồng NL. Trong các xã hội do GC bóc lột thống trị, lợi ích giai cấp được đặt trên lợi ích DT và NL.

Trong xã hội tư bản vấn đề NL đã được đặt ra nhưng vẫn còn nhiều hạn chế do lợi ích ích kỷ của GCTS.

PTSX XHCN là cơ sở kinh tế của sự thống nhất toàn NL. Lợi ích của GCVS thống nhất với lợi ích của toàn NL.

Sự thống nhất giữa tính DT và tính quốc tế là một trong những đặc điểm của cách mạng vô sản.

Nhiều vấn đề toàn cầu hiện nay đòi hỏi phải được giải quyết trên phạm vi toàn NL trong sự hợp tác chặt chẽ giữa tất cả các quốc gia, dân tộc.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề quan hệ giai cấp, dân tộc và nhân loại trong và cách mạng Việt Nam

- Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới
- Giải phóng GC gắn liền với giải phóng DT. Độc lập DT gắn liền với CNXH.
- Thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam .

Hồ Chí Minh:

"Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai cái vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra" (Hồ Chí Minh, Toàn tập, t. 1, tr. 298)

"Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản" (t. 9, tr.314)

4. Quan hệ giai cấp, dân tộc, nhân loại trong cách mạng Việt Nam hiện nay

- Đặt vấn đề giai cấp trong quan hệ khăng khít với mục tiêu thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Giải quyết mối quan hệ có mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế thị trường với sự phát triển bình đẳng các dân tộc trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.

- Giữ vững vai trò lãnh đạo của ĐCSVN và vai trò nền tảng của liên minh công- nông- trí thức trong việc giải quyết vấn đề giai cấp và dân tộc ở nước ta, chống lại các khuynh hướng dân tộc cực đoan.

- Mở rộng quan hệ quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Thực hiện khẩu hiệu Việt Nam là bạn với tất cả các dân tộc trên thế giới.

- Xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế .